TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2026/HS-ST
Ngày 29-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Duy Khoa

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy;

Ông Đỗ Trọng Tuấn;

Ông Nguyễn Thanh Hải;

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa**:* Bà Trần Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2026/QĐ-ST ngày 11 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Lê Mạnh C, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1987 tại Hải Phòng; số CCCD: 031087013202; nơi ĐKTT: Tổ dân phố A, phường A, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc L (đã chết) và bà Phạm Thị T; có vợ là Đỗ Thị Quế L1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 22/9/2025 tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Hoàng Thị H - Luật sư Văn phòng L2 và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Bị hại*: Anh Đào Q, sinh năm 1992, nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Anh Vũ Duy T1, sinh năm 1987 và chị Bùi Thị Kim Y, sinh năm 1987,

cùng nơi cư trú: Số A T, phường H, thành phố Hải Phòng; anh T1 có mặt; chị Y vắng mặt;

Anh Lê Quang H1, sinh năm 1984, nơi ĐKTT: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên; nơi sinh sống: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Anh Trần Tiến H2, sinh năm 1989, nơi cư trú: Số C lô F Đ, phường H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1987, nơi cư trú: Số D T, phường L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1980, nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

Anh Lê Văn B, sinh năm 1989, nơi cư trú: Số I tỉnh lộ 10, phường T, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

Chị Ngô Thị Thu H4, sinh năm 1991, nơi ĐKTT: Thôn Q, xã K, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số C N, phường P, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

Chị Đỗ Thị Quế L1, sinh năm 1987, nơi ĐKTT: Tổ dân phố A, phường A, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2023, Lê Mạnh C quen biết và cùng anh Đào Quốc H5, sinh năm 1992, trú tại: tổ dân phố L, phường H, thành phố Hải Phòng chung tiền với nhau để cho người khác vay đáo hạn ngân hàng với mức lãi suất 01%/tổng số tiền vay trong 03 ngày. Ngoài ra, C còn kinh doanh bất động sản và vật liệu xây dựng. Năm 2024, Lê Mạnh C đã vay tiền ngân hàng và vay của nhiều người để đầu tư kinh doanh nhưng bị thua lỗ, dẫn đến không có khả năng thanh toán, bị những người cho vay tiền liên tục đòi nợ nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh H5 để trả nợ. Để thực hiện ý định trên, C đã gọi điện và nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho anh H5 nói dối là có khách vay số tiền để đáo hạn ngân hàng, sau 03 ngày sẽ trả và rủ anh H5 chuyển tiền cho khách vay để hưởng lãi suất. Anh H5 đã tin tưởng, chuyển tiền cho C và đến hạn trả tiền, C đã cắt liên lạc, sau đó thông báo đã tiêu hết số tiền nói trên. Trong hai ngày 29-30/7/2024, anh H5 đã chuyển từ tài khoản của mình cho C tổng số tiền: 2.299.999.997 đồng, từ tài khoản số 903061799999 tại ngân hàng T2 và tài khoản số 931798386 tại ngân hàng V đến tài khoản số 071019876666 tại ngân hàng M của Lê Mạnh C; cụ thể như sau:

Ngày 29/7/2024, anh H5 chuyển khoản cho C 03 lần, tổng số tiền 600.000.000 đồng. Ngay sau đó, C chuyển tiếp 02 lần, số tiền 620.000.000 đồng đến tài khoản số 0904358569 mở tại ngân hàng M và tài khoản số 0031000143796

mở tại ngân hàng V1 của anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố T, phường H, thành phố Hải Phòng để trả nợ.

Ngày 30/7/2024, anh H5 chuyển khoản 04 lần, tổng số tiền 1.699.999.997 đồng cho C, trong đó 03 lần mỗi lần 499.999.999 đồng, 01 lần 200.000.000 đồng. Sau đó, C đã chuyển khoản trả nợ cho 06 người, gồm:

- Trả cho anh Lê Quang H1, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên số tiền 301.500.000 đồng qua tài khoản số 232762479 mở tại ngân hàng A của anh H1.

- Trả cho chị Bùi Thị Kim Y, sinh năm 1987, trú tại số A T, phường H, thành phố Hải Phòng số tiền 105.000.000 đồng qua tài khoản số 596686899999 mở tại ngân hàng M của chị Y.

- Trả cho anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1984, trú tại phường L, thành phố Hải Phòng số tiền 206.000.000 đồng qua tài khoản số 999661987 mở tại ngân hàng V của anh Q.

- Trả cho anh Trần Tiến H2, sinh năm 1989, trú tại số C lô F Đ, phường H, thành phố Hải Phòng số tiền 151.500.000 đồng qua tài khoản số 906231189 mở tại ngân hàng V của anh H2.

- Trả cho anh Lê Văn B, sinh năm 1988, trú tại 933/2/1 tỉnh lộ 10, phường T, TP . 02 lần, tổng số tiền 549.999.999 đồng qua tài khoản số 68686118888 mở tại ngân hàng T3 của anh B.

- Trả cho chị Ngô Thị Thu H4, sinh năm 1991, trú tại thôn Q, xã K, thành phố Hải Phòng số tiền 300.000.000 đồng qua tài khoản số 222208021991 mở tại ngân hàng M của chị H4.

Số tiền còn lại C chi tiêu cá nhân hết, không sử dụng để cho khách vay đáo hạn ngân hàng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu giữ tại điện thoại của anh Đ Quốc Huy các hình ảnh chụp màn hình điện thoại có nội dung xác nhận H5 chuyển tiền làm đáo hạn ngân hàng; thu giữ của Lê Mạnh C 01 điện thoại SamSung Galaxy S23 Ultra và tiến hành trưng cầu giám định, trích xuất dữ liệu điện tử. Tại Kết luận giám định số 3722/KL-KTHS ngày 04/12/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Tìm thấy 2000 cuộc gọi, 813 danh bạ, 1971 tin nhắn tức thì được lưu trong máy. Tuy nhiên không phát hiện nội dung liên quan đến vụ án.

Tiến hành xác minh tại các ngân hàng: Tài khoản của Đào Quốc H5, Lê Mạnh C, Nguyễn Văn H3, Lê Quang H1, Bùi Thị Kim Y, Nguyễn Đình Q, Trần Tiến H2, Lê Văn B, Ngô Thị Thu H4 phát sinh các giao dịch nhận và chuyển tiền phù hợp với nội dung đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Lê Mạnh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với lời khai của bị hại là anh Đào Quốc H5; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với sao kê tài khoản ngân hàng, dữ liệu điện tử và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra anh Đào Quốc H5 còn khai: Trong tổng số tiền 2.299.999.997 đồng chuyển cho C làm đáo hạn ngân hàng, H5 đã kêu gọi anh Vũ Duy T1, sinh năm 1987, trú tại A T, phường H, thành phố Hải Phòng góp số tiền 950.000.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra, anh H5 và T1 đã cùng thống nhất với C về việc C phải trả cho H5 số tiền 1.349.999.997 đồng và trả cho T1 số tiền 950.000.000 đồng. Đến nay, C đã tác động gia đình trả lại cho anh Vũ Duy T1 số tiền 100.000.000 đồng; trả cho anh Đ Quốc Huy số tiền 1.350.000.000 đồng. Anh H5 đã viết đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho C.

Về vật chứng: Chuyển 01 điện thoại SamSung Galaxy S23 Ultra đến Thi hành án dân sự thành phố để quản lý theo quy định.

Về dân sự: Đến thời điểm xét xử sơ thẩm C đã tác động gia đình trả cho anh Vũ Duy T1 tổng số tiền là 165.000.000 đồng, anh Vũ Duy T1 yêu cầu C trả lại số tiền 785.000.000 đồng còn lại đã chiếm đoạt của anh.

Bản Cáo trạng số 77/CT-VKSHP-P3 ngày 26/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Lê Mạnh C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa*: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Mạnh C từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lê Mạnh C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S23 Ultra đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo C phải bồi thường cho anh Vũ Duy T1 số tiền 785.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Mạnh C trình bày*: Hoàn toàn nhất trí về tội danh, các điểm, khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo mà Viện Kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, có bố đẻ tham gia quân đội, chiến đấu ở biên giới Đông Bắc của Tổ quốc, bản thân bị cáo tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Tại phiên toà, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố là đúng bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Mạnh C khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Do làm ăn thua lỗ cần tiền trả nợ, ngày 29/7/2024 và 30/7/2024, Lê Mạnh C đã đưa ra thông tin không có thật, nói dối anh Đào Quốc H5 về việc có khách hàng vay tiền để đáo hạn ngân hàng, 03 ngày sau sẽ trả lại để anh H5 tin tưởng chuyển tiền và chiếm đoạt tổng số tiền 2.299.999.997 đồng của anh H5. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Mạnh C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với tình tiết định khung "*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có bố đẻ tham gia quân đội chiến đấu ở biên giới Đông Bắc của Tổ quốc, bản thân bị cáo tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện ở vùng cao nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm

tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, tuy nhiên cũng xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có thể xem xét cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đã đủ nghiêm để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định "*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*". Tuy nhiên, xét thấy các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong tổng số tiền 2.299.999.997 đồng bị cáo C chiếm đoạt của anh Đào Quốc H5, anh H5 đã kêu gọi anh Vũ Duy T1 đóng góp số tiền 950.000.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra, anh H5 và anh T1 đã cùng thống nhất với C về việc bị cáo C phải trả cho anh H5 số tiền 1.349.999.997 đồng và trả cho anh T1 số tiền 950.000.000 đồng. Bị cáo C đã tác động gia đình trả lại cho anh H5 tổng số tiền 1.350.000.000 đồng anh H5 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đến thời điểm xét xử sơ thẩm bị cáo C cũng đã tác động gia đình trả cho anh T1 tổng số tiền là 165.000.000 đồng, anh T1 yêu cầu C tiếp tục trả số tiền 785.000.000 đồng còn lại cho anh, bị cáo đồng ý. Vì vậy, buộc bị cáo C phải trả cho anh Vũ Duy T1 số tiền 785.000.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động SamSung Galaxy S23 Ultra thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với anh Nguyễn Văn H3, Lê Quang H1, Nguyễn Đình Q, Trần Tiến H2, Lê Văn B, chị Bùi Thị Kim Y, Ngô Thị Thu H4 là những người được C sử dụng tiền chiếm đoạt của anh H5 để trả nợ, tuy nhiên anh H1, chị Y, anh Q, anh H2, anh B, chị H4 và anh H3 đều khai không biết nguồn gốc số tiền của bị cáo C đã trả nợ do C phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Mạnh C 09 (*C1*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 22/9/2025.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 điều 584 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lê Mạnh C phải bồi thường cho anh Vũ Duy T1 số tiền 785.000.000 (*Bảy trăm, tám mươi lăm triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Lê Mạnh C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S23 Ultra, số I 1: 35515784397904, số Imei 2: 355867884397905 đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/5/2026 giữa Công an thành phố H và Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c và g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Mạnh C phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 35.400.000 (*Ba mươi năm triệu, bốn trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Duy Khoa